

Bản án số: 05/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05-8-2024

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

khi ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Duy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Hà Thúy Liêm

Bà Sái Thị Vi

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nông Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 13/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị La Thị T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn P, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

**- Bị đơn:** Anh Bế Quốc T, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 03/01/2024, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn Chị La Thị T trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị T kết hôn với Anh Bế Quốc T từ năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự do tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi kết hôn, thời gian đầu

vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên từ khi Chị La Thị T sinh người con thứ hai thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do Anh Bé Quốc T thường xuyên uống rượu, mỗi lần say rượu là không tự chủ được bản thân, chửi bới, xúc phạm, lăng mạ và đánh đập Chị La Thị T nhiều lần. Mặc dù gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng Anh Bé Quốc T vẫn không thay đổi. Đến tháng 7 năm 2023 sau khi bị Anh Bé Quốc T đánh Chị La Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Nay Chị La Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Bé Quốc T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con là cháu Bé Diễm P, sinh ngày 14/11/2010 và cháu Bé Diễm M, sinh ngày 15/4/2018, hiện nay cháu Bé Diễm P đang sống cùng với ông bà nội tại Thôn M, xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, cháu Bé Diễm M hiện nay đang sống cùng với Chị La Thị T. Khi ly hôn Chị La Thị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai người con chung và không yêu cầu Anh Bé Quốc T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung không có.

Bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ngày 09/4/2024 Tòa án nhận được một đơn kiến nghị của Anh Bé Quốc T. Sau đó, trong quá trình giải quyết vụ án Anh Bé Quốc T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nên không có ý kiến trình bày.

Ngày 24/7/2024 và ngày 31/7/2024 Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của Anh Bé Quốc T và Chị La Thị T.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã chấp hành theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tiến hành lập hồ sơ, xác định quan hệ pháp luật, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu theo đúng quy định. Hội đồng xét xử đảm bảo đúng thành phần, tuân thủ nguyên tắc xét xử, trình tự, thủ tục phiên tòa. Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ về thủ tục phiên tòa, ghi chép diễn biến phiên tòa theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án dẫn đến việc Tòa án phải thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng để bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326

của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị La Thị T được ly hôn với Anh Bé Quốc T.

Về con chung: Giao cháu Bé Diễm P, sinh ngày 14/11/2010 và cháu Bé Diễm M, sinh ngày 15/4/2018 cho Chị La Thị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, Anh Bé Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề cập xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của nguyên đơn căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị La Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, yêu cầu nuôi con chung vì vậy xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự yêu cầu viết bản tự khai và lấy lời khai, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ và tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, để đảm bảo quyền lợi cho bị đơn Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn nhưng bị đơn vẫn không hợp tác để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Ngày 24/7/2024 và ngày 31/7/2024 Tòa án nhận được đơn đề nghị xét xử vắng mặt của nguyên đơn và bị đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa Chị La Thị T và Anh Bé Quốc T là hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Mặt khác, Anh Bé Quốc T thường xuyên uống rượu, có hành vi đánh Chị La Thị T, chính vì vậy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 7 năm 2023 hai vợ chồng đã sống ly thân đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tháng 10 năm 2023 Chị La Thị T đã làm đơn xin ly hôn với Anh Bé Quốc T, nhưng sau đó Chị La Thị T lại xin rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Trong thời

gian này mâu thuẫn vợ chồng vẫn xảy ra, vì vậy Chị La Thị T lại làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Bé Quốc T. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa Chị La Thị T và Anh Bé Quốc T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của Chị La Thị T đưa ra là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị La Thị T và Anh Bé Quốc T có 02 người con chung là cháu Bé Diễm P, sinh ngày 14/11/2010 và cháu Bé Diễm M, sinh ngày 15/4/2018, hiện nay cháu Bé Diễm P đang sống cùng với ông bà nội, cháu Bé Diễm M hiện nay đang sống cùng với Chị La Thị T. Tại biên bản lấy lời khai Chị La Thị T ngày 04/6/2024 Chị La Thị T yêu cầu khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai người con chung và không yêu cầu Anh Bé Quốc T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay Chị La Thị T đang làm giáo viên có thu nhập ổn định. Do vậy để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho sự phát triển của các con, xét thấy cần giao các cháu Bé Diễm P và cháu Bé Diễm M cho Chị La Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến tuổi trưởng thành, điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bé Diễm P.

[6] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị La Thị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Chị La Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị La Thị T được ly hôn với Anh Bé Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu cháu Bé Diễm P, sinh ngày 14/11/2010 và cháu Bé Diễm M, sinh ngày 15/4/2018 cho Chị La Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Bé Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị La Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Chị La Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23 số: 0002783 ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Chị La Thị T và Anh Bé Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- CC THADS huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Văn Duy**